

Số: /NQ-HĐND

Đông Hà, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua báo cáo trình Kỳ họp thứ 14, Hội
đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021; Báo cáo thẩm tra của
các Ban Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân
dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
với các nội dung sau:

1. Nguồn vốn trung ương, tỉnh hỗ trợ, nguồn vốn ODA:

Sau khi kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025 của tỉnh được phê duyệt,
thành phố sẽ cập nhật và triển khai các thủ tục liên quan theo đúng quy định của
Luật Đầu tư công. Dự kiến vốn Ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ, vốn nước
ngoài khoảng: 1.309,108 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương tỉnh hỗ trợ: 389,234 tỷ đồng (đối ứng vốn dự án
AFD: 180,896 tỷ đồng).

- Vốn vay AFD: 919,874 tỷ đồng (thành phố chuẩn bị đối ứng nguồn vốn
ngân sách địa phương theo đúng tỷ lệ quy định).

2. Nguồn vốn ngân sách thành phố:

2.1. Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
là 1.390 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020: 230 tỷ đồng.

- Dự án khởi công mới: 1.160 tỷ đồng.

2.2. Danh mục công trình kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025 là 114 công trình, trong đó:

- Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 (34 công trình).

- Danh mục dự án khởi công mới (80 công trình).

Chi tiết có danh mục kèm theo

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục hoàn chỉnh, trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt đảm bảo quy định.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, kỳ họp thứ Mười bốn thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn Đông Hà;
- TT Thành ủy, các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy;
- TT HĐND và các Ban HĐND thành phố;
- UBND; UBMTTQVN thành phố và các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khoá XI;
- Đảng ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung

PHỤ LỤC 01: DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, TỈNH HỖ TRỢ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của HĐND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Ngân sách tỉnh, TW	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh, TW						
1	2				4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG SỐ					1.621.676	237.791	65.462	19.333	632.757		389.234	
I.	CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM					351.210	145.000	0	0	351.210		145.000	
1	Công trình khởi công mới 2021-2025					351.210	145.000	0	0	351.210		145.000	
1	Trung tâm hành chính thành phố	Phường 1	21-25			150.000	35.000	0	0	150.000		35.000	Ngân sách thành phố 115,0 tỷ
2	Đường Trần Nguyễn Hân (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	21-25			201.210	110.000	0	0	201.210		110.000	
II.	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG					93.621	42.146	62.462	19.333	26.916		24.103	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020					69.378	22.146	62.462	19.333	6.916		4.103	
1	Đường Lê Lợi nối dài đoạn từ Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 9D và xây dựng CSHT hai bên tuyến	Phường Đông Lương	12-21		753; 20/3/2020	69.378	22.146	62.462	19.333	6.916		4.103	Ngân sách thành phố 2,813 tỷ đồng
1	Công trình khởi công mới 2021-2025					24.243	20.000	0	0	20.000		20.000	
1	Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng	Phường 3	21-23	0,475km, mc: 16,0m		24.243	20.000	0		20.000		20.000	
III.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT					20.000	20.000	0	0	20.000		20.000	
1	Công trình khởi công mới 2021-2025					20.000	20.000	0	0	20.000		20.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Ngân sách tỉnh, TW	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh, TW						
1	Via hè và thoát nước đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà	Phường 1	21-23	2,86km; 27.721m2		20.000	20.000	0	0	20.000	20.000		
IV. CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO													
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020					42.845	16.645	3.000	0	39.645	19.145		
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà	Phường Đông Thanh	20-22		1318; 28/5/2020	8.500	1.500	3.000	0	5.500	4.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 7,0 tỷ đã bố trí 3,0 tỷ	
2	Công trình khởi công mới 2021-2025					34.345	15.145	0	0	34.145	15.145		
1	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	Phường 1	21-25			30.000	11.000			30.000	11.000		
2	Nhà hiệu bộ trường Tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	21-25			4.345	4.145			4.145	4.145		
V. ĐỐI ỨNG DỰ ÁN AFD													
			22-25			1.134.000	34.000			214.986	180.986	Đang trình BKH đầu tư	

PHỤ LỤC 02: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của HĐND thành phố Đồng Hà)

Quyết định đầu tư										Nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025										Đơn vị: Triệu đồng				
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Ngày ký kết Hợp đồng	Ngày thực hiện Hợp đồng	Số quyết định	TMĐT										Trong đó				Trong đó				Trong đó				Chỉ chủ
						Vốn đối ứng					Trong đó					Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)						
						Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tinh bằng nguyên tệ (tỷ USD)	Quy định ra tiền Việt		Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Trong đó		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39		
	TỔNG SỐ						1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	367.950	1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	1.134.770	214.986	34.000	39.890	919.874	551.924			
A	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NCÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC						1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	367.950	1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	1.134.770	214.986	34.000	39.890	919.874	551.924			
1	LĨNH VỰC XD CB																											
1	Dự án khai công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025						1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	367.950	1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	1.134.770	214.986	34.000	39.890	919.874	551.924			
1.1	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng cường xanh và ứng phó biến đổi khí hậu - nêu dự án Đồng Hà		AFD				1.134.770	214.986	34.000	39.890	919.874	551.924	367.950	1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	1.134.770	214.986	34.000	39.890	919.874	551.924			

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của HĐND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố				Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11			
	TỔNG SỐ				536.670	415.130	221.076	203.796	240.882	4.000	230.000		
I	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG												
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020												
1	Kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt, Phường 5	Phường 5	20-21	741; 4/5/2020	1.448	1.448	500	500	948	0	948		
2	Đường quanh hồ Trung Chi	Phường 5	17-20	3270; 31/10/2016	2.812	2.812	1.300	1.300	1.512	0	1.512		
3	Đường nối Quốc lộ 9 đến đường Bà Triệu	Phường 4	17-20	3269; 31/10/2016	3.996	3.996	3.570	3.570	426	0	426		
4	Đường Đặng Trần Côn (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Hàm Nghi)	Phường 5	17-20	3679; 31/10/2016	12.986	12.986	7.985	7.985	5.001	0	5.001		
5	Xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà	TP Đông Hà	16-20	2000; 24/8/2016	100.486				25.000	0	25.000		
6	Đường kèp hai bên cầu vượt Đông Hà	Phường Đông Lễ	18-20	2517; 29/10/2018	10.591	10.591	6.591	6.591	4.000	0	4.000		
II	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT				311.836	311.836	145.500	143.200	170.684	0	164.802		
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2)	Phường Đông Lễ	20-22	1800; 14/8/2020	21.000	21.000	7.000	7.000	14.000	0	12.000		
2	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên	Phường Đông Giang	20-22	2594; 30/10/2019	35.950	35.950	10.000	7.700	24.063	0	24.063		
3	Xây dựng CSHT Khu tái định cư Phường 3	Phường 3	20-22	2604; 31/10/2019	18.600	18.600	7.000	7.000	11.600	0	11.600		
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đặng Dung (giai đoạn 4)	Phường 2	20-22	1813; 19/8/2020	14.667	14.667	6.000	6.000	8.667	0	8.667		
5	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khôa Bảo (giai đoạn 2)	Phường 3	20-22	2602; 31/10/2019	24.998	24.998	7.000	7.000	17.998	0	17.998		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bổ trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố	
6	Xây dựng CSHT Khu đất lô khu phố 5, phường Đông Thanh	Phường Đông Thanh	20-22	2590: 31/10/2019	6.163	6.163	3.500	3.500	2.663	0	2.663	
7	Xây dựng CSHT KDC khu phố 1A, phường Đông Lễ	Phường Đông Lễ	18-20	2264: 31/10/2017	11.047	11.047	8.000	8.000	3.047	0	3.047	
8	XD CSHT khu dân cư khu phố Tây Trĩ, phường 1	Phường 1	15-21	2216: 30/10/2014	43.177	43.177	23.000	23.000	19.379	0	19.379	
9	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Bà Triệu	Phường 4	17-20	3225: 31/10/2016	14.999	14.999	3.000	3.000	11.999	0	11.000	
10	CSHT khu dân cư Đông kênh N2	Phường 2, Đông Lễ	18-22	2077: 06/9/2018	37.883	37.883	7.000	7.000	30.883	0	28.000	
11	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khóa Báo và đường Thánh Cổ	Phường 3	17-21	1395: 26/10/2012	25.062	25.062	22.100	22.100	9.995	0	9.995	Dự kiến tăng TMDT lên 32 tỷ đồng
12	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	17-21	3228: 31/10/2016	14.998	14.998	11.300	11.300	3.698	0	3.698	
13	CSHT khu dân cư Đông Soi GD1	Phường 3	15-21	131: 17/01/2018	21.009	21.009	19.600	19.600	1.409	0	1.409	
14	CSHT khu dân cư Đông Soi GD2	Phường 3	20-22	2090: 31/10/2017	22.283	22.283	11.000	11.000	11.283	0	11.283	
III	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO				54.949	47.949	36.350	28.850	18.599	4.000	13.599	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				54.949	47.949	36.350	28.850	18.599	4.000	13.599	
1	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 1)	Phường 1	20-22	2581: 31/10/2018	25.000	25.000	20.000	14.000	5.000	0	4.000	
2	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phường 3	Phường Đông Thanh	20-22	2525: 30/10/2019	4.755	4.755	3.100	3.100	1.655	0	1.655	
3	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Sen	Phường 5	20-22	725: 29/4/2020	5.404	5.404	4.000	4.000	1.404	0	1.404	
4	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học Hòa Bình	Phường 5	20-22	2570: 31/10/2019	5.161	5.161	3.550	3.550	1.611	0	1.611	
5	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Dương và Công, tường rào	Phường 1	20-22	2519: 29/10/2019	6.129	6.129	2.700	2.700	3.429	0	3.429	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Trong đó			
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố		
6	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà	Phường Đông Thanh	20-22	1318; 28/5/2020	8.500	1.500	3.000	1.500	5.500	4.000	1.500	
IV	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT				20.745	20.745	10.800	9.945	9.945	0	9.945	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				20.745	20.745	10.800	10.800	9.945	0	9.945	
1	Via hè đường Nguyễn Chí Thanh	Phường 5	20-22	740; 04/5/2020	5.596	5.596	2.800	2.800	2.796	0	2.796	
2	Via hè đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Du)	Phường 5	20-22	717; 29/4/2020	6.409	6.409	3.000	3.000	3.409	0	3.409	
3	Hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Trương Hán Siêu	Phường 1	20-21	718; 29/4/2020	1.121	1.121	1.000	1.000	121	0	121	
4	Via hè đường Trường Chinh (từ đường Hàm Nghi đến đường Hùng Vương)	Phường Đông Lễ	20-22	779; 5/5/2020	2.297	2.297	1.000	1.000	1.297	0	1.297	
5	Xây dựng CSHT phục vụ sản xuất và di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm trong khu dân cư trên địa bàn thành phố	Phường 4	20-22	2547; 30/9/2019	5.322	5.322	3.000	3.000	2.322	0	2.322	
V	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				7.556	0	7.480	0	3.000	0	3.000	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				7.556	0	7.480	0	3.000	0	3.000	
1	Hệ thống kênh tiêu úng Đông Lương - Đông Lễ	P. Đông Lương - P. Đông Lễ	16-18	1938; 16/8/2016	7.556	0	7.480	0	3.000	0	3.000	
VI	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO				9.265	2.767	1.000	1.000	1.767	0	1.767	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				9.265	2.767	1.000	1.000	1.767	0	1.767	
1	Xây dựng bia di tích Cầu sắt xóm đỏ và địa điểm tổ chức lễ thả hoa	Phường Đông Thanh	20-22	684; 27/4/2020	2.767	2.767	1.000	1.000	1.767	0	1.767	
2	Nhà văn hóa Trung tâm phường Đông Lễ	Phường Đông Lễ	18-20	2268; 30/10/2017	6.498	6.498	5.500	5.500	1.000	0	1.000	

**PHỤ LỤC 04: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI THUỘC KẾ HOẠCH
ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của HĐND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố		
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG SỐ					1.650.086	1.417.900	1.536.986	1.160.000		
I.	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM					541.210	396.210	541.210	396.210		
1	Trung tâm hành chính thành phố Đông Hà	Phường 1	21-25	Nhà 07 tầng, diện tích 14.000m2 và các và các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh	88; 06/10/2020	150.000	115.000	150.000	115.000		Nguồn kinh phí hỗ trợ 35,0 tỷ
2	Hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển đô thị thông minh	TP Đông Hà	21-25	Xây dựng nhà điều hành và các hạng mục liên quan		20.000	20.000	20.000	20.000		Sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để cập nhật danh mục
3	Dự án chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố	TP Đông Hà	21-25	Xây dựng các vỉa hè, thoát nước, Công viên mini,...		100.000	100.000	100.000	100.000		Sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để cập nhật danh mục
4	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu vực Khu phố 2, phường 5 (đường Mai Hắc Đế)	Phường 5, Đông Lễ	21-23	Xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp các cống thoát, hồ thu		20.000	20.000	20.000	20.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
							Trong đó: Ngân sách thành phố				
5	Đường Trần Nguyên Hãn (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	21-24	Chiều dài tuyến 1,651km, mc: 25,5m; Khu tái định cư 3,5ha và các hạ tầng kỹ thuật	1904; 12/6/2016	201.210	91.210	201.210	201.210	91.210	
6	Xây dựng mới trụ sở Thành ủy - Ủy ban MTTQVN thành phố và các đoàn thể	Phường 1	23-25	Quy mô gồm 02 tòa nhà 05 tầng và 03 tầng được kết nối với nhau, tổng diện tích xây dựng khoảng 6.000m và các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh		50.000	50.000	50.000	50.000		
II. CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG											
1	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Biểu	Phường Đông Lễ	21-22	1,7km, mc: 4,5m	106; 22/7/2020	2.957	2.957	2.957	2.957	2.957	
2	Đường nối Điện Biên Phủ đến đường Nguyễn Hữu Kiếu	Phường Đông Lương	21-23	0,253km, mc: 13,0m	109; 22/7/2020	3.342	3.342	3.342	3.342	3.342	
3	Đường Kiệt 251 Lý Thường Kiệt	Phường 5	21-22	0,255km, mc: 3,5m	105; 22/7/2020	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
4	Đường Đình Tiên Hoàng (đoạn cuối tuyến)	Phường 1	21-22	0,155km, mc: 13,0m	107; 22/7/2020	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	
5	Đường nối từ đường Lê Thánh Tông đến đường Đặng Trần Côn	Phường 5	21-23	0,24km, mc: 5,0m	104; 22/7/2020	7.830	7.830	7.830	7.830	7.830	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
							Trong đó: Ngân sách thành phố				
6	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	Phường 3	21-23	0,475km, mc: 16,0m và san nền phân lô		24.243	4.243		24.243	4.243	
7	Đường nối từ đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa Khu phố 6, Phường 5	Phường 5	21-23			1.200	1.200		1.200	1.200	
8	Xử lý các nút giao thông nguy hiểm	TP Đông Hà	21-25	07 nút		10.000	10.000		10.000	10.000	Sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để cấp nhật danh mục
9	Nâng cấp Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Tạ Quang Bửu đến Trần Nhật Duật)	Phường 1	22-24	0,6km, mc theo hiện trạng		7.000	7.000		7.000	7.000	
10	Mở rộng, nâng cấp đường Lý Nam Đế	Phường 4	22-24	0,55km; mc 13,0m		6.000	6.000		6.000	6.000	
11	Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Nguyễn Phúc Nguyên)	Phường 5	22-24	0,2km, MCN 20,5m		6.000	6.000		6.000	6.000	
12	Đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến khu dân cư đường Đặng Dung	Phường 2, Đông Lễ	24-26	1,5km, MCN 23m		15.000	15.000		10.000	10.000	
13	Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Hải đội 2 đến đường Đặng Dung)	Phường 2	23-26	0,5km, mc: 20,5m		15.000	15.000		10.000	10.000	
14	Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Lợi)	Phường Đông Lương	23-26	0,5km, MCN 13m		20.000	20.000		10.000	10.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
15	Đường vào Khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ đường vào Nghĩa Trang Đông Lương đến Khu phố Khe Lấp)	Phường 3, Đông Lương	24-26	2,0km, mc: 13,0m		15.000	15.000	5.000	5.000	
16	Đường Bà Triệu (đoạn qua chợ Đông Hà)	Phường 1	24-26	0,3km, mc 20,5m		7.000	7.000	4.000	4.000	
17	Nâng cấp đường Hồ Quý Ly, phường Đông Thanh	Phường Đông Thanh	25-27	1,0km, mc: 10,0m		10.000	10.000	3.500	3.500	
18	Đường nối từ đường Chi Lăng đến đường Đình Cát, phường 4	Phường 4	25-27	0,5km; mc: 13,0m		6.000	6.000	2.000	2.000	
III.	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT					434.830	434.830	255.430	255.430	
III.1	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI					331.830	331.830	210.030	210.030	
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2)	Phường Đông	21-23	3,0ha	110; 22/7/2020	25.000	25.000	25.000	25.000	
2	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bão (giai đoạn 3)	Phường 3	21-23	3,1ha	111; 22/7/2020	25.800	25.800	25.800	25.800	
3	Hoàn thiện các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng	Phường 3, Phường 5	21-23	hoàn thiện hạ tầng 0,5ha	112; 22/7/2020	2.230	2.230	2.230	2.230	
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 3)	Phường Đông Giang	21-23	3,65ha	114; 22/7/2020	32.000	32.000	32.000	32.000	
5	CSHT Khu dân cư Đông Trường Sơn, Phường 3	Phường 3	22-23	1,0ha		5.000	5.000	5.000	5.000	
6	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 3)	Phường Đông Lương	22-24	2,7ha		19.000	19.000	19.000	19.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố		
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố				
7	Các lô đất lẻ trong khu dân cư	TP Đông Hà	22-24	3,0ha		5.000	5.000	5.000	5.000		
8	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 4)	Phường 3	23-25	2,0ha		15.000	15.000	15.000	15.000		
9	Xây dựng CSHT Khu dân cư Phía Đông đường Lê Lợi (giai đoạn 1)	Phường Đông Lương	23-26	3,0ha		35.800	35.800	20.000	20.000		
10	Khu dân cư hai bên đường Lê Thánh Tông, phường Đông Thanh (giai đoạn 1)	Phường Đông Thanh	24-26	3,0ha		21.000	21.000	11.000	11.000		
11	Xây dựng CSHT khu dân cư Nguyễn Du - Lý Thường Kiệt (giai đoạn 2)	Phường 5	24-26	3,0ha		21.000	21.000	10.000	10.000		
12	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khóa Bảo và đường Thành Cổ (giai đoạn 2)	Phường 3	25-27	3,0ha		21.000	21.000	10.000	10.000		
13	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây làng Hòa Bình	Phường 5	25-27	2,3ha		19.000	19.000	10.000	10.000		
14	Xây dựng CSHT khu dân cư Vùng Đạc, Vùng Choi, Vùng Mã Cửa, phường Đông Giang	Phường Đông Giang	25-27	8,0ha		55.000	55.000	10.000	10.000		
15	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	25-27	4,4ha		30.000	30.000	10.000	10.000		
III.2	CÔNG TRÌNH TÁI CƠ CẤU GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYỂN SANG KHỞI CÔNG MỚI					103.000	103.000	45.400	45.400		
1	Đường Tuệ Tĩnh và CSHT khu dân cư hai bên tuyến	Phường Đông Lễ	21-23	2,0ha		8.000	8.000	8.000	8.000		
2	Đường Lê Lợi nối dài đoạn từ Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 9D và xây dựng CSHT hai bên tuyến	Phường Đông Lương	21-22	GPMB+hoàn thiện		5.000	5.000	5.000	5.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
3	Hoàn thiện đường 47,0m và các hạ tầng khu CSHT Khu TĐC Bắc sông Hiếu	Phường Đông Thanh	22-25	2,5ha		25.000	25.000	25.000	25.000	
4	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây đường Hùng Vương	Phường Đông Lương	25-27	10,0ha		65.000	65.000	7.400	7.400	
IV. CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO										
1	Nhà đa năng và hàng rào phía sau trường THCS Hiếu Giang	Phường Đông Thanh	21-23	Nhà đa năng 463m2, sân nền 3.524m2, hàng rào: 100m	97; 22/7/2020	4.050	4.050	4.050	4.050	
2	Xây mới 04 phòng học bộ môn và nhà đa năng trường Tiểu học và THCS Phường 3	Phường 3	21-23	04 phòng học bộ môn: 600m2; Nhà đa năng 463m2	98; 22/7/2020	8.100	8.100	8.100	8.100	
3	Nhà đa năng trường THCS Nguyễn Du	Phường Đông Lương	21-23	Nhà đa năng 463m2	99; 22/7/2020	3.600	3.600	3.600	3.600	
4	Cổng và tường rào mặt trước trường THCS Nguyễn Trãi	Phường 1	21-22	Cổng, tường rào 210m; sân: 1.045m2	101; 22/7/2020	1.600	1.600	1.600	1.600	
5	Xây mới 06 phòng học, hàng rào phía sau và hạng mục PCCC trường Tiểu học Đông Thanh	Phường Đông Thanh	21-23	nhà 02 tầng 06 phòng học: 640m2; Hàng rào 180m, hệ thống PCCC	96; 22/7/2020	6.250	6.250	6.250	6.250	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
6	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	Phường 1	21-23	Nhà Hiệu bộ: 570m2, khối nhà phục vụ học tập: 570m2, nhà đa năng: 656m2 và các hạng mục phụ trợ khác		30.000	19.000	30.000	19.000	
7	Nhà đa năng trường tiểu học Hùng Vương	Phường 1	22-24	Nhà đa năng 460m2		3.600	3.600	3.600	3.600	
8	Nhà đa năng trường tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	22-24	Nhà đa năng 460m2		3.600	3.600	3.600	3.600	
9	Nhà đa năng trường THCS Trần Hưng Đạo	Phường 1	23-25	Nhà đa năng 460m2		3.600	3.600	3.600	3.600	
10	Xây mới 03 phòng học trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường 5	24-25	03 phòng học: 320m2		3.000	3.000	3.000	3.000	
11	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Giang	Phường Đông Giang	25-27	Nhà 03 tầng 15 phòng học, diện tích 2.400m2, nhà hiệu bộ 300m2 và các hạng mục phụ trợ		30.000	30.000	10.000	10.000	
V.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT					56.588	36.588	56.588	36.588	
1	Via hè Tạ Quang Bửu	Phường 1	21	0,135km, 550m2	117; 22/7/2020	500	500	500	500	
2	Via hè Đoàn Thị Điểm	Phường Đông Lễ	21-22	0,306km, 1.500m2	116; 22/7/2020	1.215	1.215	1.215	1.215	
3	Via hè đường Nguyễn Du (từ Quốc lộ 9 đến đường Lý Thường Kiệt)	Phường 5	21-23	0,95km, 9500m2	115; 22/7/2020	5.000	5.000	5.000	5.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
4	Via hè, thoát nước đường Phan Huy Chú	Phường 2	21-23	0,735km, 4.900m2, hệ thống thoát nước	113; 22/7/2020	4.000		4.000	4.000	4.000	
5	Điện chiếu sáng đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến đường Hàn Thuyên	Phường Đông Lễ	21-22	1.140m	121; 22/7/2020	1.674		1.674	1.674	1.674	
6	Điện chiếu sáng đường Hàn Mặc Tử (đoạn từ đường Trần Quang Khai đến đường Chu Mạnh Trinh)	Phường 5	21	445m	120; 22/7/2020	750		750	750	750	
7	Xử lý các điểm ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố (Đường Đoàn Khuê, Khu phố 4 - phường Đông Lễ, Khu phố 1- phường Đông Lương và Kìet 154 đường Lê Lợi)	Phường Đông Lễ, Đông Lương	21-22	Xử lý 04 điểm, chiều dài thoát nước 1,548km	118; 22/7/2020	3.449		3.449	3.449	3.449	
8	Via hè và hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt	Phường 5, Đông Lễ	21-23	2,863km, 27.271m2		20.000		20.000	20.000	0	
9	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4	Phường 4	23-25	2,6ha + chỉnh trang 2,0ha		10.000		10.000	10.000	10.000	
10	Hệ thống đèn chiếu sáng và trang trí điện tử	Các phường	21-25			10.000		10.000	10.000	10.000	
VI	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					29.000		29.000	29.000	29.000	
1	Xử lý các điểm sạt lở khẩn cấp trên địa bàn thành phố	Các phường	21-25			15.000		15.000	15.000	15.000	
2	Nạo vét các Hói trên địa bàn phường Đông Thanh và Đông Giang	Phường Đông Giang, Đông	21-25			4.000		4.000	4.000	4.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố			
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố					
3	Vùng trồng hoa chậu tập trung tại phường Đông Giang	Phường Đông Giang	21-25	5,7ha		5.000	5.000	5.000	5.000			
4	Các công trình phát triển nông nghiệp đô thị	Các phường	22-25			5.000	5.000	5.000	5.000			
VII	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI					64.300	64.100	49.100	49.100			
1	Thiết chế văn hóa và TDTT P1	Phường 1	21-23	Nhà VH: 627m2; sân nền 1,2ha; hàng rào 250m và các HM phụ trợ khác	100; 22/7/2020	7.000	7.000	7.000	7.000		7.000	
2	Xây dựng vườn hoa mini tại nút giao Nguyễn Thượng Hiền, Bùi Thị Xuân và Kim Đồng	Phường 2	21	900m2	122; 22/7/2020	900	700	700	700		700	
3	Xây dựng các vườn hoa mini thành phố (Đường Lê Lợi, đường Thành Cổ và Đường nối Kiệt 42 Lương Ngọc Quyến đến Kiệt 317 Quốc lộ 9)	Phường 3, Đông Lễ	21-23	3 vị trí, 2562m2	119; 22/7/2020	5.400	5.400	5.400	5.400		5.400	
4	Nâng cấp, sửa chữa các công trình Nhà văn hóa trên địa bàn thành phố	TP Đông Hà	21-25			10.000	10.000	10.000	10.000		10.000	Sẽ phân khai các công trình cụ thể theo nhu cầu
5	Xây dựng 02 sân Tennis tại trung tâm VH-TT-TDTT thành phố	Phường Đông Lễ	22-24	02 sân và các hạng mục phụ trợ, diện tích khoảng 1.000m2		4.000	4.000	4.000	4.000		4.000	
6	Hoàn thiện Thiết chế văn hóa và thể dục thể thao Phường 1	Phường 1	23-25			4.000	4.000	4.000	4.000		4.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	Ghi chú
7	Bia di tích lịch sử Cầu Lai Phước và công viên Mini	Phường Đông Lương	24-25			3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	
8	Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao thành phố Đông Hà	Phường Đông Lễ	24-26	Diện tích khoảng 1200m2, sức chứa 1000 chỗ ngồi		30.000	30.000	15.000	15.000		
VIII. CÁC CÔNG TRÌNH KÊU GỌI ĐẦU TƯ											
1	Chợ và khu phố chợ Phường 5	Phường 5	21-25	3,0ha		150.000	0	0	0	0	
2	Cụm CN Quốc lộ 9D (giai đoạn 2)	Phường 4	21-25	13,5ha		80.000	0	0	0	0	
3	Trường mầm non Tuổi Hồng Phường 2	Phường 2	21-25	0,9ha		75.000	0	0	0	0	
4	Chợ Đông Thanh	Phường Đông Thanh	21-25	1,0ha		30.000	0	0	0	0	
IX. NINH											
1	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 5	Phường 5	21-22	01 tầng; 214m2	102: 22/7/2020	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	
2	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 3	Phường 3	22-23	01 tầng; 214m2		1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	
3	Các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ	Các phường	21-25			20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
4	Sửa chữa trụ sở Công an thành phố	Phường 5	21-23			3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
X.	ĐỔI ƯNG CÁC CÔNG TRÌNH XÃ HỘI HÓA		21-25			25.000		25.000	25.000	25.000	
XI.	ĐỔI ƯNG DỰ ÁN AFD		22-25			214.986		214.986	214.986	34.000	Theo hiệp định
XII.	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		21-25						10.000	10.000	
XIII	QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ		21-25						10.000	10.000	
XIV	DỰ PHÒNG		21-25						125.000	125.000	